

THE IMPACT OF “ZOMBIE LEARNER” ON MOTIVATION AND ACADEMIC PERFORMANCE IN VIETNAMESE UNIVERSITIES

Pham Thi Huyen^{*1}, Nguyen Vu Tien Duc²,
Nguyen Hoan Chau Anh³, Nguyen Dang Phuong Nam⁴,
Nguyen Thao Phuong⁵, Le Thi Minh Anh⁶

* Corresponding author
Email: huyenpt@neu.edu.vn

² Email: ducnvt.neu@gmail.com

³ Email: chauanhbn2511@gmail.com

⁴ Email: ndpnamneu@gmail.com

⁵ Email: pn57572003@gmail.com

⁶ Email: lethiminhanh22122003@gmail.com

^{1,2,3,4,5,6} National Economics University
207 Giai Phong street, Hai Ba Trung district,
Hanoi, Vietnam

Received: 25/02/2025

Revised: 01/4/2025

Accepted: 17/4/2025

Published: 25/6/2025

Abstract: The “zombie learner” phenomenon in the context of higher education in Vietnam is explored in this study through specific manifestations and scales synthesized from previous research and refined through multiple rounds of qualitative validation. Based on these findings, Structural equation modeling (SEM) was employed with data collected from a survey of 999 university students to examine the impact of “zombie learner” on study motivation and academic performance. The results reveal that the presence of “zombie learner” significantly undermines study motivation, negatively affecting academic outcomes. Among the identified behaviors, a lack of autonomy and disengagement from others have the strongest influence on students’ motivation. Additionally, study motivation is shown to be positively correlated with academic performance. Based on these insights, several recommendations are proposed to foster a positive learning environment, enhance engagement, and mitigate the prevalence of “zombie learner”. The study is limited to university students in Vietnam, paving the way for similar research in other contexts.

Keywords: *Zombie learners; autonomy; engagement; academic performance; study motivation.*

ẢNH HƯỞNG CỦA ZOMBIE HỌC ĐƯỜNG TỚI ĐỘNG LỰC VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Phạm Thị Huyền^{*1}, Nguyễn Vũ Tiến Đức²,
Nguyễn Hoàn Châu Anh³, Nguyễn Đặng Phương Nam⁴,
Nguyễn Thảo Phương⁵, Lê Thị Minh Anh⁶

* Tác giả liên hệ
Email: huyenpt@neu.edu.vn

² Email: ducnvt.neu@gmail.com

³ Email: chauanhbn2511@gmail.com

⁴ Email: ndpnamneu@gmail.com

⁵ Email: pn57572003@gmail.com

⁶ Email: lethiminhanh22122003@gmail.com

^{1,2,3,4,5,6} Đại học Kinh tế Quốc dân
207 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 25/02/2025

Chỉnh sửa xong: 01/4/2025

Chấp nhận đăng: 17/4/2025

Xuất bản: 25/6/2025

Tóm tắt: Hiện tượng “Zombie học đường” trong bối cảnh giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay được nghiên cứu này thể hiện qua các biểu hiện và thang đo được tổng hợp từ các nghiên cứu trước đó và được cụ thể hóa qua nhiều lần kiểm tra bằng nghiên cứu định tính. Từ đó, mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) được thực hiện với dữ liệu thu thập được từ khảo sát 999 sinh viên đại học để kiểm tra ảnh hưởng của hiện tượng “Zombie học đường” đến động lực và kết quả học tập. Kết quả cho thấy sự tồn tại của “Zombie học đường” ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến động lực học tập, từ đó làm suy giảm kết quả học tập. Các biểu hiện thiếu sự tự chủ và thiếu sự tham gia của người khác có ảnh hưởng mạnh nhất tới động lực học tập của người học và động lực học tập có ảnh hưởng thuận chiều tới kết quả học tập. Từ đó, một số khuyến nghị giải pháp đã được đề xuất nhằm xây dựng môi trường học tập tích cực, tăng cường sự tham gia, giảm thiểu tình trạng “Zombie học đường”. Nghiên cứu giới hạn trong phạm vi sinh viên đại học tại Việt Nam, mở ra cơ hội cho các nghiên cứu tương tự ở các bối cảnh khác.

Từ khóa: *Zombie học đường; sự tự chủ; sự tham gia; kết quả học tập; động lực học tập.*

1. Đặt vấn đề

Ở độ tuổi thành niên, sinh viên mặc nhiên được yêu cầu phải chủ động hơn trong quá trình học tập và rèn luyện. Trên giảng đường đại học, sinh viên được kì vọng phải chủ động hơn trong quá trình học tập và rèn luyện. Sinh viên được tự do khám phá cuộc sống, phát triển bản thân và thể hiện cá tính. Họ không còn nhận sự giám sát hằng ngày từ cha mẹ hay sự theo dõi, nhắc nhở thường xuyên từ giáo viên như ở bậc phổ thông. Tuy nhiên, không phải tất cả tân sinh viên đều có tâm thế chủ động học tập và nhanh chóng thích nghi với môi trường đại học.

Việc đỗ đại học mang lại cho tân sinh viên cảm giác thành tựu, đặc biệt là với những sinh viên trúng tuyển vào các trường đại học lớn. Tuy nhiên, đối với một số sinh viên, đây lại trở thành rào cản khiến họ mất đi động lực học tập. Họ chưa nhận thức được rằng, môi trường đại học không chỉ đòi hỏi việc tích lũy một khối lượng lớn kiến thức mà còn yêu cầu rèn luyện các kĩ năng sống, kĩ năng chuyên môn và đặc biệt là khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm với các quyết định cá nhân. Một số sinh viên không đến giảng đường với mục tiêu tích lũy kiến thức hoặc phát triển kĩ năng cần thiết cho công việc và cuộc sống sau này. Thay vào đó, họ sống thờ ơ, thiếu động lực và không có mục tiêu rõ ràng, dẫn đến trạng thái mà chúng tôi gọi là “Zombie học đường”. Tình trạng này gây ảnh hưởng tiêu cực đến không khí học tập chung, làm suy giảm động lực của những người xung quanh. Do đó, nghiên cứu về hiện tượng “Zombie học đường” là một yêu cầu cấp thiết nhằm thúc đẩy động lực học tập và cải thiện chất lượng giáo dục đại học. Hiện tượng này không chỉ là vấn đề tại Việt Nam (Dung & Duyên, 2020) mà còn được ghi nhận trên phạm vi quốc tế (Cayubit, 2022; Khan & các cộng sự, 2019). Nghiên cứu này nhằm mục tiêu xác định các biểu hiện của “Zombie học đường” và đánh giá ảnh hưởng của hiện tượng này đến động lực và kết quả học tập của sinh viên đại học. Từ đó, chúng tôi đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng này tại các giảng đường đại học ở Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Hội chứng Zombie học đường

Khái niệm “Zombie học đường” (còn gọi là “Bóng ma học đường”) dùng để mô tả kiểu trạng thái của người học tới lớp không có tinh thần học tập, tới lớp chỉ để điểm danh, đi học thiếu sự chuẩn bị, không lắng nghe, không làm bài tập, không học hỏi được từ những lỗi sai (Al-Saadi, 2011).

Andrew Whelan và cộng sự (2013) dùng hình ảnh

“Zombie học đường” để chỉ tình trạng của những sinh viên không có mục tiêu học tập rõ ràng, thiếu sự tham gia tích cực vào quá trình học. Họ xuất hiện trên giảng đường như những “bóng ma”, không hứng thú, không tìm thấy ý nghĩa của việc học. Họ chỉ đơn thuần hoàn thành nghĩa vụ học tập mà không có sự sáng tạo hay sự đóng góp tích cực. Họ không có khả năng tiếp thu được đúng và đủ kiến thức, không rèn luyện được kĩ năng, do đó không thể có thái độ tích cực với cuộc sống, không tự chủ, tự chịu trách nhiệm được với việc học tập trong hiện tại và càng không thể tự chủ cuộc sống trong tương lai.

Dung và Duyên (2020) khẳng định, các dấu hiệu của hội chứng này được chia ra hai nhóm gồm: 1) Dễ quan sát, như *Thiếu sự tương tác* liên quan tới bài học, *Chỉ quan tâm tới điểm số*, *Thiếu sự tự tin*, *Ngủ gật* trong giờ học, *Thờ ơ* với bài giảng; 2) Khó quan sát như: *Cảm nhận* của sinh viên về vấn đề dạy và học, *Phụ thuộc* vào giảng viên, *Tinh thần tiêu cực*, *Môi trường học tập* (giảng viên, giáo trình, thi cử, các sinh viên khác, các hoạt động ngoài giờ lên lớp...). Tuy nhiên, nghiên cứu này đã thống nhất dấu hiệu của hội chứng “Zombie học đường” với nguyên nhân, khi coi *Môi trường học tập* là một biểu hiện của hội chứng này.

Biểu hiện dễ quan sát kể trên cũng đã được Sambell và cộng sự (2012) mô tả, “Zombie học đường” là những sinh viên thụ động, ít đặt câu hỏi, không tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm, và chỉ đến lớp vì điểm số chứ không có mục tiêu học tập rõ ràng. Biểu hiện khó quan sát được Ismail và Zainun (2023), Batistis và cộng sự (2024) mô tả, “Zombie học đường” là những người học dễ cảm thấy áp lực, lo lắng và chán nản, dẫn đến việc né tránh nhiệm vụ khó và thiếu nỗ lực trong học tập.

Theo De La Croix và Veen (2018), biểu hiện rõ nét nhất của “Zombie học đường” chính là thiếu chủ động (tham gia học tập), đến trường không vì học tập, không có sự chuẩn bị. Sự thụ động trong học tập không chỉ thể hiện qua việc tham gia lớp học mà còn qua các yếu tố như thiếu mục tiêu học tập rõ ràng, thiếu sự tự giác và tinh thần trách nhiệm trong việc học. Khi đó, họ vật vờ, không tham gia vào quá trình khám phá bản chất, không có tư duy phản biện hoặc không tiếp thu được gì. Điều này được khẳng định bởi nghiên cứu của Kauffman và Hornby (2022): “Sự chấp nhận kiến thức mà không có tư duy phản biện góp phần vào sự tuân thủ giống như “bóng ma” đối với các mô hình giáo dục lỗi thời hoặc không hiệu quả”. Westrup (2016) chỉ ra việc học vì điểm số cũng

có thể bị xem là “Zombie học đường”. Những người học ưu tiên điểm số hơn việc khám phá, tìm hiểu sẽ hạn chế sự sáng tạo và tư duy phản biện, chấp nhận một cách vô điều kiện những cái cũ, làm cho việc học trở nên nhàm chán, được xem các “Bóng ma học đường”, thiếu khả năng phân tích, đối sánh và thích nghi.

Sweet và cộng sự (2007), Sampbell và cộng sự (2013) cho rằng, sự phụ thuộc vào giáo viên cùng việc thiếu kĩ năng tự học đã cản trở sự sáng tạo và khả năng tự suy nghĩ của người học, biến họ thành các “Zombie học đường”. Đồng thời, chính những “Zombie học đường” đó gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập và tinh thần nhóm.

Như vậy, khái niệm “Zombie học đường” ẩn chứa hàm ý tiêu cực, được dùng để chỉ những người học đáng lẽ phải chủ động tiếp thu và phát triển kiến thức, áp dụng tri thức vào thực tiễn để phát triển nhưng lại không tiếp thu được kiến thức và kĩ năng cần thiết từ quá trình học này. Điều đó làm lãng phí thanh xuân của họ, lãng phí đầu tư của gia đình, nhà trường và có thể tạo nên những gánh nặng cho xã hội sau này.

2.2. Những yếu tố tạo nên “Zombie học đường”

Theo Dung và Duyên (2020), hội chứng “Zombie học đường” không chỉ đến từ sự thụ động trong học tập (bên trong) mà cả những yếu tố (bên ngoài) thuộc về môi trường học tập không kích thích sự sáng tạo và sự hỗ trợ chưa đầy đủ từ giảng viên cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Carrington và cộng sự (2016) xác định, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được xem là yếu tố có ảnh hưởng tới cách người thuộc thế hệ Z tiếp cận về giáo dục. Quá nhiều thông tin có thể dễ dàng tìm thấy trên Internet; thông tin được truyền thông dễ dàng qua nhiều kênh truyền thông khác nhau, làm giảm sự hấp dẫn của bài giảng, của việc học tập vất vả. Dù không có hứng thú với việc học nhưng vì những nguyên nhân khác nhau, người học vẫn đến trường nhưng vào lớp với một thái độ thờ ơ, thiếu tinh thần học tập, thiếu sự tham gia, không tập trung. Nghiên cứu này cảnh báo rằng, nếu không có sự thay đổi trong cách thức giáo dục thì hiện tượng “Zombie học đường” sẽ tiếp tục gia tăng và ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giáo dục của thế hệ tương lai.

Hiện tượng “Zombie học đường” không chỉ đơn thuần là hệ quả của các yếu tố cá nhân và môi trường, mà còn mang bản tính lan truyền, tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực giống như virus lây bệnh qua ba cơ chế. Thứ nhất, theo Bandura (1977), con người có xu

hướng học hỏi qua quan sát và bắt chước hành vi của người khác. Khi một số sinh viên bắt đầu thể hiện sự thụ động, chẳng hạn như không chú ý hay không tham gia học tập, những hành vi này có thể kích hoạt một “Hiệu ứng domino,” kéo theo sự suy giảm động lực của những người học ban đầu chủ động (Smith và Hill, 2019; Dung & Duyên, 2020). Thứ hai, mối quan hệ bạn bè đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thái độ học tập. Harris (1995) nhận định rằng, khi một sinh viên “Zombie” có mặt trong nhóm làm việc, áp lực hòa nhập và sự thiếu tích cực từ nhóm này có thể làm suy giảm động lực học tập của cả nhóm (Wentzel, 1999). Thứ ba, truyền thông xã hội, với vai trò khuếch đại cảm xúc và thái độ, càng làm nghiêm trọng thêm vấn đề. Nội dung tiêu cực về học tập lan truyền trên các nền tảng này không chỉ gia tăng căng thẳng mà còn củng cố những suy nghĩ bi quan, làm hiện tượng “Zombie học đường” lan tỏa sâu rộng hơn trong cộng đồng (Tandoc và cộng sự, 2015). Đây không còn là vấn đề của riêng một cá nhân mà đã trở thành vấn đề của một xã hội, đòi hỏi sự can thiệp mạnh mẽ và kịp thời để ngăn chặn.

2.3. Ảnh hưởng của Zombie học đường tới động lực học tập

Hiện tượng “Zombie học đường” tác động mạnh mẽ đến động lực học tập của sinh viên, thông qua các yếu tố môi trường học tập và mối quan hệ bạn bè. Một môi trường học tập tiêu cực, thiếu sự hỗ trợ và không khuyến khích sự tham gia tích cực được xem là những tác nhân giúp hiện tượng này lan rộng. Theo lý thuyết học tập xã hội của Bandura (1977), tinh thần học tập một cách thụ động của một nhóm sinh viên có thể khơi mào cho một “Hiệu ứng lan truyền” nguy hiểm, nơi các sinh viên khác dần bị cuốn vào vòng xoáy của sự uể oải, bất chước và mất động lực học tập. Hiện tượng này trở nên trầm trọng hơn trong những môi trường thiếu sự hỗ trợ từ giảng viên khi sinh viên không cảm nhận được các yếu tố thúc đẩy duy trì sự tham gia tích cực (Cayubit, 2022).

Filgona và cộng sự (2020) khẳng định, khi động lực bị bóp nghẹt bởi sự uể oải và thiếu gắn kết của những “Zombie học đường”, học tập không còn là quá trình khám phá tri thức mà trở thành chuỗi ngày trôi qua trong mỗi mệt. Theo Nwosu và cộng sự (2018), sự thiếu động lực không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân mà còn kéo theo sự trì trệ của cả tập thể lớp học. Hình ảnh những “Zombie học đường” len lỏi trong giảng đường với thái độ buồn chán và thiếu năng lượng đã vô tình trở thành nhân tố kéo tinh thần chung xuống đáy, tạo ra bầu không khí học tập

nặng nề và ảm đạm, có thể khiến các sinh viên khác bị ảnh hưởng và kết quả học tập bị suy giảm theo.

Mối quan hệ bạn bè thường được xem là nguồn động lực quan trọng, cũng có thể đóng vai trò như một yếu tố “khuếch đại tiêu cực” tới động lực học tập. Nelson và cộng sự (2008) nhận định rằng, bạn bè có thể thúc đẩy tinh thần học tập nhưng nếu nhóm bạn thể hiện thái độ thờ ơ, thiếu ý chí học tập và dành nhiều thời gian vào các hoạt động ngoài lề. Điều này có thể kéo tụt động lực của cả nhóm. Azzahfa và cộng sự (2024) bổ sung rằng, những biểu hiện như mất tập trung hay buồn chán có khả năng lan truyền nhanh chóng trong nhóm bạn, tạo thành vòng xoáy tiêu cực. Tương tự, Fanni Földi và cộng sự (2024) cho rằng, sự thiếu tích cực học tập, có thể làm cho người học cũng mất đi động lực học tập và khi không có động lực học tập thì kết quả học tập kém.

2.4. Ảnh hưởng của Zombie học đường tới kết quả học tập

Hiện tượng “Zombie học đường” không chỉ làm suy giảm động lực học tập mà còn tác động tiêu cực đến kết quả học tập của sinh viên. Khi sinh viên bị bao quanh bởi những người học thiếu tinh thần, chỉ đến lớp để điểm danh mà không có sự chuẩn bị hay ý chí học tập, họ dễ dàng rơi vào vòng xoáy trì trệ. Jacobson và các cộng sự (2012) chỉ ra rằng, mức độ quan tâm đến học tập của bạn bè có mối liên hệ chặt chẽ với sự hỗ trợ xã hội, giúp nâng cao thành tích học tập. Ngược lại, sự vây quanh của những “Zombie học đường” có thể làm xói mòn tinh thần học tập, khiến sinh viên mất dần động lực và kết quả học tập suy giảm theo.

Veronneau và cộng sự (2008) nhấn mạnh rằng, thanh thiếu niên kết giao với những người không thích học có nguy cơ cao đạt kết quả kém, thậm chí dẫn đến thất bại trong học tập. Khi hình ảnh những “Zombie học đường” tràn ngập giảng đường, bầu không khí học tập trở nên nặng nề, sự tham gia tích cực dần bị bóp nghẹt và niềm tin vào giá trị của việc học cũng suy yếu. Wang và các cộng sự (2018) khẳng định rằng, chuẩn mực học tập trong một nhóm bạn bè có thể ảnh hưởng lớn đến sự tham gia, niềm tin và kết quả học tập của từng cá nhân. Lavy và các cộng sự (2012) cũng bổ sung rằng, sự có mặt của những người bạn có quan hệ tương hỗ trong lớp có tác động tích cực đến điểm số của sinh viên, đặc biệt trong các môn như Tiếng Anh, Toán và Ngôn ngữ. Ngược lại, sự hiện diện của những “Zombie học đường” - dù không có quan hệ xã hội trực tiếp - có thể kéo tụt chất lượng học tập chung, làm giảm hiệu suất của cả

lớp. Điều này cho thấy, ngoài động lực cá nhân, môi trường học tập cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì kết quả học tập.

Tuy nhiên, không phải tất cả sinh viên đều bị ảnh hưởng bởi sự thờ ơ của những “Zombie học đường”. Smirnov và Thurner (2017) lập luận rằng, thái độ và kết quả học tập của bạn bè không có tác động đáng kể đến điểm số cá nhân. Điều này cho thấy, mức độ ảnh hưởng của “Zombie học đường” còn phụ thuộc vào khả năng tự chủ của mỗi sinh viên cũng như sự hỗ trợ mà họ nhận được từ môi trường xung quanh.

2.5. Động lực học tập và kết quả học tập

Động lực học tập là ngọn lửa dẫn lối cho sự thành công trong học tập, đóng vai trò như kim chỉ nam giúp sinh viên vượt qua những thử thách trên con đường học tập. Động lực không chỉ đơn thuần là khát vọng hay thái độ tích cực, mà còn là sự kết hợp của niềm tin vào bản thân và cam kết nỗ lực bền bỉ để đạt được những mục tiêu cụ thể (Kaveh, 2010; Brophy, 1983). Brophy ví động lực học tập như sức mạnh nội tại giúp sinh viên kiên trì trước mọi khó khăn, trong khi Tucker và cộng sự (2002) lại khắc họa nó như một công cụ kết nối từ niềm tin đến hành động, từ cảm xúc đến hiệu quả học tập. Đặc biệt, Hennessey và cộng sự (2015) đã chia động lực thành: động lực nội tại, khởi nguồn từ sự hứng thú tự thân với việc học, và động lực ngoại tại, hướng tới những phần thưởng và mục tiêu bên ngoài. Cả hai đều tạo thành nền tảng vững chắc để sinh viên đạt được những đỉnh cao tri thức.

Động lực học tập chính là động cơ thúc đẩy kết quả học tập - đích đến của quá trình giáo dục. Kết quả học tập không chỉ đơn thuần là thước đo tri thức và kỹ năng, mà còn là minh chứng cho sự phát triển toàn diện của người học. Ibrahim và cộng sự (2022) định nghĩa kết quả học tập là những giá trị mà sinh viên thu nhận được sau mỗi học phần, trong khi Harden (2007) nhìn nhận đó là thành quả mong đợi, thể hiện ở sự sâu sắc của tri thức và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Mỗi kết quả đạt được đều là sự hội tụ của đam mê, nỗ lực và phương pháp học tập hiệu quả.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Hiện tượng “Zombie học đường” đang âm thầm đe dọa sức sống của các lớp học hiện đại. Khi trong lớp học có những sinh viên xuất hiện trong lớp học với thái độ thờ ơ, thiếu sinh khí và mất kết nối, họ không chỉ không đạt được mục tiêu học tập mà có

thể còn ảnh hưởng tiêu cực đến những người xung quanh, thậm chí cả một tập thể. Tuy nhiên, dù có những ảnh hưởng lớn như vậy nhưng các nghiên cứu về “Zombie học đường” vẫn tồn tại nhiều khoảng trống lớn. Hầu hết các công trình hiện tại chủ yếu mang tính chất định tính, tập trung vào quan sát hiện tượng mà chưa cung cấp được cái nhìn định lượng đủ sâu sắc về ảnh hưởng của nó đến động lực, kết quả học tập và sự hài lòng trong giáo dục. Việc thiếu các thang đo chuẩn hóa để nhận diện các biểu hiện của “Zombie học đường” càng khiến nỗ lực nghiên cứu bị phân tán, khó khăn trong việc so sánh và tổng hợp dữ liệu.

Vấn đề đặt ra là liệu rằng trong bối cảnh giáo dục đại học của Việt Nam, trong một xã hội thông tin như hiện nay, khi các trường đại học luôn có nhiều hoạt động khác nhau để thúc đẩy động lực học tập, với rất nhiều các tổ chức khác nhau để đồng hành cùng sinh viên tại các trường đại học, như Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên... liệu rằng có còn tồn tại hiện tượng “Zombie học đường” không? Cảm nhận về sự tồn tại của Zombie học đường qua từng biểu hiện (như tinh thần thiếu tự tin trong học tập, thiếu tính tự chủ, cảm nhận tiêu cực về việc học, không tham gia vào hoạt động của lớp và không tham gia vào hoạt động nhóm) có ảnh hưởng như thế nào tới động lực học tập của người học và ảnh hưởng như thế nào tới kết quả học tập? Với những nghi vấn trên, các giả thuyết sau đây đã được nhóm tác giả đặt ra để nghiên cứu.

H1: Những người học tập thiếu động lực sẽ tác động tiêu cực tới động lực học tập của những người xung

quanh.

H2: Những người học tập với tinh thần thiếu tự tin sẽ tác động tiêu cực tới động lực học tập của những người xung quanh.

H3: Những người học tập với tinh thần thiếu tự chủ sẽ tác động tiêu cực tới động lực học tập của những người xung quanh.

H4: Những người học tập với tinh thần tiêu cực sẽ tác động tiêu cực tới động lực học tập của những người xung quanh.

H5: Những người học tập thiếu sự tham gia sẽ có tác động tiêu cực tới động lực học tập của những người xung quanh.

H6: Làm việc nhóm cùng những người học tập thiếu sự tham gia sẽ tác động tiêu cực tới động lực học tập.

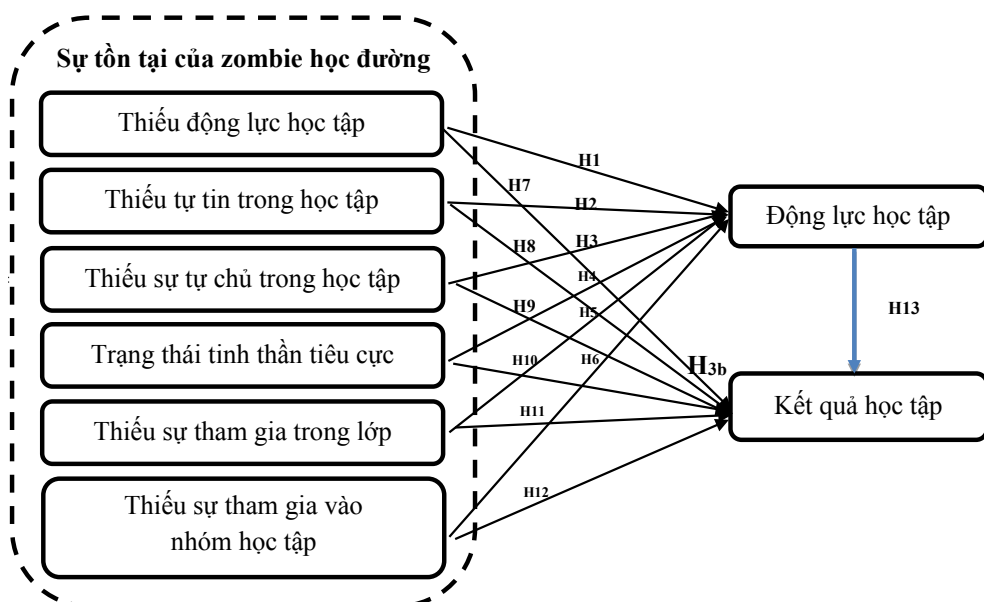
H7: Những người học tập thiếu động lực sẽ tác động tiêu cực tới kết quả học tập của những người xung quanh.

H8: Những người học tập với tinh thần thiếu tự tin sẽ tác động tiêu cực tới kết quả học tập của những người xung quanh.

H9: Những người học tập với tinh thần thiếu tự chủ sẽ tác động tiêu cực tới kết quả học tập của những người xung quanh.

H10: Những người học tập với tinh thần tiêu cực sẽ tác động tiêu cực tới kết quả học tập của những người xung quanh.

H11: Những người học tập thiếu sự tham gia sẽ có tác động tiêu cực tới kết quả học tập của những người xung quanh.



(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp và đề xuất)

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

H12: Làm việc nhóm cùng những người thiếu sự tham gia sẽ tác động tiêu cực tới kết quả học tập.

H13: Động lực học tập có ảnh hưởng thuận chiều đến kết quả học tập của sinh viên.

Từ đó, nhóm tác giả hình thành mô hình nghiên cứu như sau (xem Hình 1).

3.2. Quy trình và kỹ thuật phân tích dữ liệu

Trước tiên, tổng quan nghiên cứu được thực hiện để xây dựng mô hình cùng các giả thuyết nghiên cứu. Tiếp đó, nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu định tính với hai mục tiêu chính: (1) Điều chỉnh và hoàn thiện thang đo các biến độc lập để phù hợp với bối cảnh nghiên cứu, (2) Khám phá thêm các khía cạnh mà phương pháp định lượng chưa thể làm rõ. Quy trình nghiên cứu bao gồm bốn bước. Đầu tiên, nhóm thu thập dữ liệu thứ cấp từ các tài liệu trong và ngoài nước nhằm tổng hợp cơ sở lý thuyết, xây dựng thang đo sơ bộ và thiết kế kịch bản phỏng vấn. Tiếp theo, nhóm tiến hành phỏng vấn 9 chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục để đánh giá mức độ phù hợp của thang đo, từ đó điều chỉnh các biến đo lường nhằm phản ánh chính xác hiện tượng “Zombie học đường” và tác động của nó đến động lực, kết quả học tập của sinh viên. Sau đó, nhóm tổng hợp kết quả phỏng vấn, ghi âm và phân tích phản hồi của chuyên gia để hoàn thiện thang đo, đảm bảo tính rõ ràng và tránh sự tương quan không phù hợp. Cuối cùng, nhóm thực hiện phỏng vấn cá nhân với 20 sinh viên để kiểm tra tính khả thi của thang đo. Một số thang đo được điều chỉnh từ các nguồn tiếng nước ngoài đã được điều chỉnh để người trả lời dễ hiểu hơn. Ngoài ra, một số thang đo có cách diễn đạt có thể gây nhầm lẫn hoặc tương tự đã nhận được phản hồi và được điều chỉnh để giảm sự mơ hồ. Những phản hồi thu được giúp điều chỉnh bảng hỏi, đảm bảo độ chính xác trước khi triển khai nghiên cứu định lượng. Khảo sát sơ bộ được thực hiện với 103 quan sát và các thang đo được kiểm chứng với phân tích Cronbach’s Alpha và phân tích nhân tố khám phá.

Nghiên cứu định lượng chính thức được thực hiện thông qua khảo sát sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện, hướng tới đối tượng là sinh viên các trường đại học tại Việt Nam. Tuy nhiên, phương pháp này dẫn đến hạn chế về tính đại diện của mẫu, khiến kết quả khó khái quát cho toàn bộ sinh viên đại học. Do đó, nghiên cứu này đã được tiếp cận với sự thận trọng khi diễn giải kết quả, đồng thời khuyến nghị các nghiên cứu sau có thể áp dụng các phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên hoặc mở rộng quy mô khảo sát để nâng cao độ tin cậy. Đường dẫn khảo

sát được chia sẻ trên fanpage của các trường đại học trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2024, tương ứng với giai đoạn giữa học kỳ mùa Xuân.

Phiếu khảo sát chính thức gồm ba phần chính. Phần 1 giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện khảo sát và cam kết bảo mật thông tin. Phần 2, hỏi về thông tin cá nhân với 5 câu hỏi về đặc điểm người tham gia (năm học, giới tính, chuyên ngành, loại hình chương trình học, mức học phí) và 3 câu hỏi về trải nghiệm học tập, sử dụng câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi ngắn. Phần 3 đánh giá tác động của “Zombie học đường” đến động lực, kết quả và mức độ hài lòng trong học tập, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ “Rất không đồng ý” đến “Rất đồng ý.”

Kích thước mẫu nghiên cứu được xác định dựa trên yêu cầu của phân tích nhân tố, với số lượng mẫu tối thiểu phải đạt gấp 5 lần tổng số biến quan sát (dựa theo Comrey, 1973; Roger, 2006). Trong nghiên cứu này, với 32 biến quan sát, quy mô mẫu tối thiểu cần đạt là 160 để đảm bảo độ tin cậy. Phạm vi khảo sát được phân chia theo các nhóm tỉnh/thành phố, dựa trên phân loại hành chính quốc gia, bao gồm các cấp: Đặc biệt, Loại I, Loại II và Loại III. Tổng cộng, khảo sát đã tiếp cận được 46/53 tỉnh thành trên cả nước. Từ hơn 1.000 phản hồi thu thập được, nhóm nghiên cứu đã chọn ra 999 phản hồi hợp lệ để phân tích và kiểm định các giả thuyết. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS27 và AMOS23, áp dụng các phép như phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) và phân tích đa nhóm nhằm đảm bảo các kết luận được đưa ra một cách khách quan và khoa học. Kết quả nghiên cứu sẽ được trình bày trong các phần tiếp theo.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Độ tin cậy, độ hội tụ và phân tán của thang đo trong mô hình nghiên cứu

Hệ số Cronbach’s Alpha được sử dụng để đánh giá độ tin cậy của các thang đo liên quan đến Zombie học đường, động lực học tập, kết quả và sự hài lòng trong học tập. Kết quả phân tích cho thấy hệ số Cronbach’s Alpha của tất cả các thang đo đều vượt ngưỡng 0,6; hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 và nhỏ hơn giá trị Cronbach’s Alpha tổng thể. Điều này cho thấy các thang đo đáp ứng đầy đủ tiêu chí độ tin cậy và có thể sử dụng để tiến hành phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Kết quả kiểm tra KMO và Bartlett trong lần chạy EFA đầu tiên cho thấy giả thuyết về mối tương quan giữa các biến có thể bị bác bỏ (Sig. = 0,000).

Bảng 1: Kết quả kiểm định KMO biến độc lập

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.			.940
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	14554.728	
	df	378	
	Sig.	.000	

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp kết quả, 2024)

Hệ số KMO đạt 0,964 ($> 0,5$), chứng tỏ rằng, phân tích nhân tố có thể được thực hiện. Phân tích giá trị Eigenvalue ≥ 1 , sử dụng phương pháp “Principal Axis Factoring” và phép quay “Promax” kết hợp với Kaiser Normalization, ban đầu đã trích xuất được 8 nhân tố từ 39 biến quan sát, với tổng phương sai trích đạt 55,68%. Sau khi loại bỏ 2 biến có hệ số tải trọng thấp ($<0,5$), kết quả cuối cùng được trình bày trong Bảng 1.

Giá trị của hệ số KMO là 0.940, cho thấy phân tích nhân tố có thể được thực hiện. Giá trị Sig của kiểm định Bartlett là 0.000 thể hiện có sự tương quan giữa các biến quan sát được sử dụng trong cùng một nhân tố. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cho tỉ lệ phương sai giải thích $\approx 56,566\%$ và chỉ số Eigenvalues là 1,038, đồng nghĩa với việc 56,566% sự thay đổi của động lực học tập được được giải thích bởi các biến quan sát trong mô hình.

4.2. Kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu
4.2.1. Ảnh hưởng của Zombie học đường đến động lực học tập và kết quả học tập của sinh viên

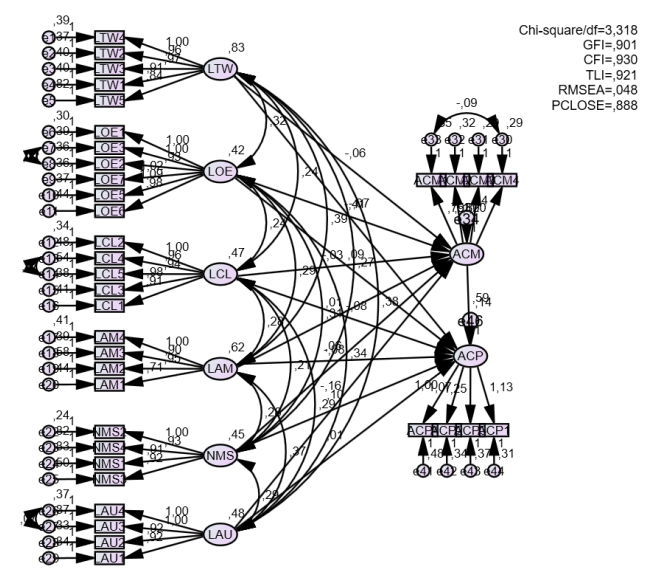
Để đánh giá ảnh hưởng của “Zombie học đường” tới “Động lực học tập” (SCM) của các bạn học, phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính được thực hiện và kết quả được trình bày tại Hình 2.

Kết quả đánh giá độ phù hợp của mô hình trong phân tích SEM tại Bảng 2 khẳng định mô hình nghiên cứu phù hợp cho áp dụng trên tập dữ liệu thực tế, để kiểm định các giả thuyết đã đề ra.

Phân tích SEM tại Bảng 3 cho thấy hầu hết các biến trong mô hình đều có giá trị P-Value < 0.01 , đảm bảo độ tin cậy lên tới 99%, chứng tỏ mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc mang ý nghĩa thống kê.

a. Ảnh hưởng của “Zombie học đường” đến động lực học tập

Sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bắt nguồn từ cách chúng tác động đến môi



(Nguồn:Nhóm tác giả tổng hợp kết quả, 2024)

Hình 2: Kết quả mô hình cấu trúc tuyến tính SEM

Bảng 2: Chỉ số đánh giá Model Fit cho mô hình cấu trúc tuyến tính SEM

	Chỉ số	Đánh giá
CMIN/DF	3,318	Chấp nhận được (< 5)
GFI	0,901	Mô hình tốt ($> 0,9$)
CFI	0,930	Mô hình tốt ($> 0,9$)
TLI	0,921	Mô hình tốt ($>0,9$)
RMSEA	0,048	Mô hình tốt ($< 0,06$)
PCLOSE	0,888	Mô hình tốt ($> 0,05$)

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp kết quả, 2024)

trường học tập chung. “Thiếu sự tham gia trong lớp” (LOE), “Thiếu sự tự chủ” và “Thiếu sự tham gia trong nhóm” (LTW) đều ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tương tác, hợp tác giữa sinh viên, làm gián đoạn dòng chảy học tập và giảm động lực của những người xung quanh. Ngược lại, các yếu tố như: “Thiếu động lực”, “Thiếu tự tin” và “Trạng thái tinh thần tiêu cực” mang tính cá nhân hơn, ảnh hưởng chủ yếu đến chính người học thay vì tác động rõ ràng đến môi trường học tập chung. Do đó, dù những trạng thái này có thể làm suy giảm động lực của người mắc phải, nhưng chúng không đủ mạnh để tạo ra tác động đáng kể đến động lực học tập của các sinh viên khác trong lớp.

Bảng 3: Tóm tắt kết quả phân tích mô hình cấu trúc SEM

Giả thuyết (Hs)		Ước lượng chuẩn hóa	P-Value (Sig)	Kết quả
H6	ACM $\leftarrow$ LTW	- 0,075	0,039	Chấp nhận
H5	ACM $\leftarrow$ LOE	- 0,352	***	Chấp nhận
H2	ACM $\leftarrow$ LCL	- 0,023	0,628	Bác bỏ
H1	ACM $\leftarrow$ LAM	0,006	0,920	Bác bỏ
H4	ACM $\leftarrow$ NMS	0,056	0,309	Bác bỏ
H3	ACM $\leftarrow$ LAU	- 0,147	0,046	Chấp nhận
H12	ACP $\leftarrow$ LTW	-0,101	0.010	Chấp nhận
H11	ACP $\leftarrow$ LOE	0,102	0,090	Bác bỏ
H8	ACP $\leftarrow$ LCL	-0,092	0,025	Chấp nhận
H7	ACP $\leftarrow$ LAM	-0,109	0,023	Chấp nhận
H10	ACP $\leftarrow$ NMS	0,114	0,018	Chấp nhận
H9	ACP $\leftarrow$ LAU	0,013	0,846	Bác bỏ
H13	ACP $\leftarrow$ ACM	0,748	***	Chấp nhận

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp kết quả, 2024)

Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa nhỏ hơn 0 cho thấy các yếu tố cấu thành nên “Zombie học đường” có tác động nghịch chiều đến “Động lực học tập”, trong đó, “Thiếu sự tham gia trong lớp” (LOE) ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến động lực học tập với mức độ tác động đạt 33,4%, tiếp đến “Thiếu sự tự chủ” với 14,4% mức thay đổi và cuối cùng là việc “Thiếu sự tham gia trong nhóm” (LTW) chỉ có thể giải thích 9,3% mức độ thay đổi (nghịch chiều) của “Động lực học tập”. Ngoài ra, “Động lực học tập” có ảnh hưởng mạnh mẽ và thuận chiều đến “Kết quả học tập” với hệ số 0,759, tương ứng khả năng giải thích được 75,9% “Kết quả học tập”.

b. Ảnh hưởng của “Zombie học đường” đến kết quả học tập

Sự khác biệt trong mức độ ảnh hưởng của “Zombie học đường” đến kết quả học tập của các sinh viên khác có thể xuất phát từ cách chúng tác động đến môi trường học tập chung. Những yếu tố như “Thiếu động lực” (LAM), “Thiếu sự tham gia trong nhóm” (LTW) và “Thiếu tự tin trong học tập” (LCL) có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của những sinh viên xung quanh vì chúng làm gián đoạn sự tương tác trong lớp học, giảm hiệu quả hợp tác

nhóm và tạo ra một môi trường kém tích cực. Đặc biệt, thiếu sự tham gia trong nhóm có thể làm suy yếu động lực và hiệu suất của cả nhóm khi có thành viên không đóng góp đầy đủ. Trong khi đó, “Trạng thái tinh thần tiêu cực” (NMS) lại có tác động thuận chiều đến kết quả học tập của sinh viên khác. Điều này phản ánh rằng, áp lực tâm lý từ “Zombie học đường” có thể tạo ra một môi trường căng thẳng, thúc đẩy những sinh viên khác cố gắng hơn để tránh bị ảnh hưởng tiêu cực. Ngược lại, “Thiếu sự tham gia trong lớp” (LOE) và “Thiếu sự chủ động” (LAU) không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập của người khác. Điều này có thể do những sinh viên mang đặc điểm này thường có xu hướng thụ động, không tạo ra ảnh hưởng quá lớn đến động lực chung của lớp học.

Xét theo mức độ tác động, “Trạng thái tinh thần tiêu cực” (NMS) có ảnh hưởng thuận chiều và mạnh nhất đến kết quả học tập của các sinh viên khác với hệ số 0,114. Tiếp theo, các yếu tố khác cho thấy ảnh hưởng nghịch chiều của các “xác sống” đến kết quả học tập lần lượt là “Thiếu động lực” (LAM) với 10,9%, “Thiếu sự tham gia trong nhóm” (LTW) với 10,1% và “Thiếu tự tin trong học tập” (LCL) với 9,2%.

4.2.2. Kiểm tra ảnh hưởng của “Zombie học đường” đến kết quả học tập qua động lực học tập

Phân tích SEM tại Bảng 4 cho thấy hầu hết các biến trong mô hình đều có giá trị P-Value > 0.05, chứng tỏ phần lớn mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc qua biến trung gian không mang ý nghĩa thống kê.

Bảng 4: Tóm tắt kết quả phân tích mô hình cấu trúc SEM

	Ước lượng chuẩn hóa	P-Value (Sig)	Kết quả
LTW	- 0,056	0,118	Bác bỏ
LOE	- 0,263	0,001	Chấp nhận
LCL	- 0,017	0,695	Bác bỏ
LAM	0,004	0,923	Bác bỏ
NMS	0,042	0,328	Bác bỏ
LAU	- 0,110	0,120	Bác bỏ

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp kết quả, 2024)

Chỉ có duy nhất yếu tố “Thiếu sự tham gia nhóm học tập” ảnh hưởng đến kết quả học tập của các sinh viên khác thông qua động lực học tập của họ với mức độ giải thích 26,3%.

5. Kết luận

5.1. Một số kết luận

Hội chứng “Zombie học đường” không chỉ là một hiện tượng bề nổi, mà thực sự là vấn đề có ảnh hưởng sâu sắc đến động lực và kết quả học tập của sinh viên. Nghiên cứu đã hé lộ một thực trạng đáng lo ngại: Khi hiện tượng này xuất hiện, nó tác động tiêu cực không chỉ đến cá nhân mà còn lan rộng, gây ảnh hưởng lớn đến tập thể, làm mất động lực học tập của những người xung quanh. Song, động lực học tập, một khi được kích hoạt và nuôi dưỡng, lại đóng vai trò như một “động cơ tăng tốc” mạnh mẽ, cải thiện kết quả học tập với mức tác động ấn tượng lên đến 75,9%.

Nghiên cứu đã cho thấy, sự tồn tại của “Zombie học đường” với các biểu hiện của hiện tượng này có tác động nghịch chiều đến “Động lực học tập” của những bạn học khác. Cụ thể, *Thiếu sự tham gia trong lớp* là yếu tố làm ảnh hưởng tiêu cực tới động lực học tập của các thành viên trong lớp, với chỉ số ảnh hưởng tới 0,334. Điều đó có nghĩa là, việc các bạn

khác trong lớp không tham gia vào hoạt động chung của lớp, với cả các hoạt động học tập trong lớp và các hoạt động tập thể, không chỉ làm cho bản thân họ không nhận được giá trị của việc đi học mà còn tạo ra hiệu ứng dây chuyền, khiến bầu không khí lớp học trở nên nặng nề và kém hiệu quả. Kết quả này tương đồng với những nghiên cứu trước đó, như của Andrew Whelan và cộng sự (2013), khi họ mô tả “Zombie học đường” là những sinh viên thiếu mục tiêu học tập rõ ràng và không tham gia tích cực vào quá trình học. Nghiên cứu của Bandura (1977) về “Hiệu ứng dây chuyền” chỉ ra rằng, sự thụ động của một sinh viên làm mất động lực của những người xung quanh, tạo ra một không khí học tập ảm đạm và kém hiệu quả.

Sự *thiếu sự tự chủ*, với chỉ số ảnh hưởng nghịch chiều 0,144, cho thấy sự thụ động trong quá trình học tập có thể lan tỏa ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm tinh thần học tập của cả nhóm. Điều này hoàn toàn phù hợp với nghiên cứu của Dung và Duyên (2020), khi chỉ ra rằng sinh viên “Zombie học đường” thiếu sự tương tác trong lớp và không tham gia vào các hoạt động học tập, từ đó không chỉ làm suy giảm động lực của chính mình mà còn gây tác động xấu đến động lực học tập của những người khác. Sự thiếu tự chủ này tạo ra một vòng xoáy tiêu cực, làm giảm khả năng tiếp thu và nâng cao kết quả học tập. Điều này cũng được nghiên cứu của Ismail và Zainun (2023) nhấn mạnh.

Cuối cùng, *thiếu sự tham gia nhóm học tập*, mặc dù có mức ảnh hưởng thấp hơn (0,093) tới động lực học tập, vẫn có ảnh hưởng tiêu cực. Khi một cá nhân thiếu trách nhiệm sẽ bào mòn động lực của những người cùng nhóm, làm suy yếu tinh thần đồng đội và ảnh hưởng đến hiệu quả học tập chung của nhóm. *Thiếu sự tham gia nhóm học tập* là yếu tố có ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả học tập của các sinh viên khác thông qua động lực học tập của họ với mức độ giải thích 26,3%. Các nghiên cứu trước đây như Dung & Duyên (2020), Sambell cùng cộng sự (2012) đều khẳng định rằng, thiếu sự tham gia vào các nhóm học tập hoặc không đóng góp tích cực vào các hoạt động nhóm có thể làm giảm động lực học tập, không chỉ cho bản thân cá nhân mà còn kéo theo sự suy giảm của cả tập thể. Điều này tạo ra một môi trường học tập thiếu sự gắn kết và làm giảm hiệu quả học tập của tất cả các thành viên. Cả nhóm sẽ mất đi sự sáng tạo và tinh thần học hỏi, như đã được đề cập trong nghiên cứu của Carrington và cộng sự (2016).

Từ những kết luận trên có thể thấy rằng, hội chứng

“Zombie học đường” không chỉ ảnh hưởng đến động lực học tập của từng cá nhân mà còn tác động mạnh mẽ đến động lực học tập của cả tập thể. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết luận của Jacobson và cộng sự (2012), khi họ cho rằng sự thiếu tham gia tích cực và thái độ thụ động trong lớp học có thể làm giảm thành tích học tập. Môi trường học tập tiêu cực do sự thiếu động lực của một số sinh viên sẽ làm suy giảm kết quả học tập của cả lớp. Các nghiên cứu của Veronneau và cộng sự (2008) và Wang và cộng sự (2018) cũng khẳng định rằng, sự thiếu động lực học tập trong lớp sẽ tạo ra một không khí học tập u ám và làm giảm kết quả học tập chung. Tuy nhiên, một số nghiên cứu như của Smirnov và Thurner (2017) lại chỉ ra rằng, sự ảnh hưởng của “Zombie học đường” không phải lúc nào cũng đồng đều đối với tất cả sinh viên, mà còn phụ thuộc vào mức độ tự chủ và khả năng duy trì động lực của từng cá nhân.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các biểu hiện của Zombie học đường ảnh hưởng với các mức độ khác nhau đến kết quả học tập của những sinh viên khác trong lớp. Trong đó, trạng thái tinh thần tiêu cực của Zombie học đường có tác động thuận chiều đến kết quả học tập của sinh viên khác. Kết quả này khác với kết quả nghiên cứu của Smirnov và Thurner (2017), trong đó tinh thần học tập của bạn bè không có tác động đáng kể đến điểm số cá nhân. Điều này được giải thích rằng, tại Việt Nam, do văn hoá Nho giáo, việc học được xem là con đường duy nhất để đến với tương lai và điểm số chính là thước đo cho năng lực học tập. Do đó, với không ít sinh viên, sự hiện diện của những Zombie học đường có trạng thái tinh thần tiêu cực tạo ra áp lực vô hình, khiến những sinh viên khác nỗ lực hơn để duy trì thành tích học tập. Tuy nhiên, kết quả này có thể không bền lâu vì một môi trường học tập căng thẳng, phải gắng sức để “học thay” những người khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần và lâu dài sẽ làm “người gánh team” mệt mỏi và buông xuôi.

Ngoài ra, sự tồn tại của những sinh viên thiếu động lực có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của sinh viên khác. Khi một số sinh viên mất đi động lực học tập, tinh thần chung trong lớp có thể bị suy giảm. Điều này đặc biệt rõ ràng trong các hoạt động nhóm hoặc thảo luận lớp, nơi mà tinh thần chủ động đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của tất cả các thành viên. Jacobson và các cộng sự (2012) cũng cho rằng mức độ quan tâm đến học tập của bạn bè có mối liên hệ thuận chiều với thành tích học tập của sinh viên.

Thiếu sự tham gia trong nhóm cũng có tác động tiêu cực tới kết quả học tập của cả nhóm. Trong nhóm xuất hiện một zombie - người không tích cực đóng góp có thể khiến các thành viên khác trong nhóm chịu áp lực nhiều hơn, dẫn đến sự phân bổ công việc không đồng đều. Điều này làm giảm hiệu quả hợp tác và gây ảnh hưởng đến kết quả học tập chung của nhóm. Wang và cộng sự (2018) cũng khẳng định rằng chuẩn mực học tập trong một nhóm có thể ảnh hưởng lớn đến sự tham gia, niềm tin và kết quả học tập của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, sinh viên thiếu tự tin trong học tập có thể khiến sinh viên ngại chia sẻ ý kiến, hạn chế sự tương tác trong lớp và làm giảm chất lượng học tập của cả tập thể. Khi có nhiều sinh viên rơi vào trạng thái thiếu tự tin, các buổi thảo luận trở nên kém sôi động, làm suy giảm khả năng học tập thông qua trao đổi kiến thức.

5.2. Một số khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, “Zombie học đường” không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến chính kết quả học tập của họ mà còn tác động xấu đến động lực và kết quả học tập của những người xung quanh. Vì vậy, cần thiết lập các giải pháp hiệu quả để giảm thiểu hiện tượng này trong môi trường giáo dục, đặc biệt là tại giảng đường đại học. Dưới đây là các khuyến nghị dành cho hai nhóm chính: giảng viên và sinh viên - hai thành phần cốt lõi trong quá trình giáo dục.

Việc nhận diện sớm “Zombie học đường” cho phép giảng viên triển khai các giải pháp kịp thời nhằm khuyến khích sinh viên cải thiện hành vi học tập và tăng cường tinh thần học tập. Một lớp học hiệu quả là nơi người học tham gia tích cực vào quá trình đồng sáng tạo giá trị. Giảng viên được khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy, chẳng hạn áp dụng học tập dựa trên dự án, tổ chức thảo luận nhóm, hoặc triển khai các bài giảng tương tác. Môi trường học tập cần trở thành không gian nơi mọi ý tưởng được trân trọng và mọi nỗ lực được ghi nhận. Từ đó, khuyến khích sự tham gia của người học vào các hoạt động giảng dạy và học tập. Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia của đông đảo người học, để những người học có thể chưa tìm thấy động lực trong học tập lại tìm thấy bản thân ở các hoạt động ngoài lề, cũng là giải pháp gián tiếp để đưa người có biểu hiện thụ động, mất động lực học tập vào quá trình tích lũy giá trị cho mình.

Đặc biệt, giảng viên nên chú ý đến những sinh viên có dấu hiệu mất động lực để có phương án hỗ trợ và tạo điều kiện để họ cảm thấy được quan tâm.

Việc tạo ra các diễn đàn học tập, cung cấp bài giảng trực tuyến tương tác, hoặc trò chơi giáo dục có thể khơi gợi hứng thú học tập, thúc đẩy sự tham gia, từ đó cải thiện kết quả học tập của sinh viên, đồng thời hạn chế tình trạng “Zombie học đường”. Các bài tập nhóm không chỉ được đánh giá thông qua kết quả cuối cùng mà cần có các chỉ số đánh giá quá trình và cơ chế đánh giá lẫn nhau, thay vì chỉ do giảng viên đánh giá. Đó là cách thức mà các giảng viên tạo động lực để các “Zombie học đường” tham gia vào bài tập, hoặc áp lực để bản thân các bạn trong nhóm cũng sẽ thu hút và tạo áp lực để các Zombie học đường buộc phải tham gia hoặc sẽ bị loại khỏi nhóm.

Cùng với nỗ lực của giảng viên, sinh viên được xem là trung tâm, là đối tượng của giáo dục đại học. Những nỗ lực của nhà trường, của thầy cô giáo cũng sẽ không có ý nghĩa nếu thiếu sự hưởng ứng của người học. Bản thân mỗi sinh viên cần chủ động tham gia các hoạt động học tập như trao đổi ý kiến, làm việc nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ học tập tích cực. Học tập với tinh thần thái độ tích cực, chủ động không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như giao tiếp và tư duy phản biện. Sinh viên nên xây dựng thói quen học tập hiệu quả thông qua việc quản lý thời gian, đặt mục

tiêu cá nhân và học tập độc lập. Tham gia các khóa học kỹ năng mềm, lập kế hoạch học tập cụ thể, hoặc sử dụng công cụ quản lý thời gian sẽ giúp cải thiện đáng kể khả năng tự điều chỉnh hành vi học tập.

Việc tạo ra các nhóm làm việc chung, có cơ chế để người học giám sát và thúc đẩy lẫn nhau là cách thức mà giảng viên thực hiện để giảm bớt phần nào hiện tượng “Zombie học đường”; song cũng cần có sự hưởng ứng và thực hiện nghiêm túc của các nhóm sinh viên. Không bao che, không “gánh team” và đánh giá công bằng về mức độ tham gia cũng là cách thức mà sinh viên cần thực hiện để chung tay xóa bỏ hiện tượng “Zombie học đường”.

Với sự phối hợp tích cực giữa giảng viên và sinh viên, ảnh hưởng tiêu cực của “Zombie học đường” có thể được giảm thiểu. Mỗi sinh viên sẽ trở thành một cá nhân tràn đầy năng lượng, nhiệt huyết và động lực trên hành trình khám phá tri thức. Giảng viên cũng sẽ được động viên để thổi hồn và bài giảng, để khơi gợi được đam mê học tập của mỗi sinh viên. Một xã hội học tập và một môi trường học tập khai phóng vì thế sẽ được xây dựng, có thể hướng tới một tương lai rực rỡ và bền vững hơn trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Al-Saadi, H. M. (2011). From spoon feeding to self-feeding: Helping learners take control of their own learning. *Arab World English Journal*, 2(3), 95-114.
- Azzahfa, D. N., Bakhrudin, M., & Hayumuti. (2024). The Influence of Peers on Student Motivation. *Tadrib: Jurnal Pendidikan Agama Islam*, 10(1), Article 1. <https://doi.org/10.19109/3vc1pp72>.
- Bandura, A. (1977). Self-efficacy: Toward a unifying theory of behavioral change. *Psychological Review*, 84(2), 191-215. <https://doi.org/10.1037/0033-295X.84.2.191>.
- Batistis, H. A., Paño, J. J., Revil, L. F., L Caga, S. S., T Eludo, D. R., B Lacaran, D., B Baldecir, K. R., C Benag, J. I., B Calinawan, J.-C., L Cadenas, J. A., & Lamanilao, R. P. (2024). Reasons behind students' lack of participation in school activities: A Quantitative study. *International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation*, 5(3), 804-811. <https://doi.org/10.54660/IJMRGE.2024.5.1.804-811>.
- Brophy, J. (1983). Conceptualizing student motivation. *Educational Psychologist*, 18(3), 200-215. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00461528.309529274>.
- Carrington, V., Rowsell, J., Priyadharshini, E., & Westrup, R. (Eds.). (2016). *Generation Z: Zombies*, *Popular Culture and Educating Youth*. Springer Singapore. <https://doi.org/10.1007/978-981-287-934-9>.
- Cayubit, R. F. O. (2022). Why learning environment matters? An analysis on how the learning environment influences the academic motivation, learning strategies and engagement of college students. *Learning Environments Research*, 25(2), 581-599. <https://doi.org/10.1007/s10984-021-09382-x>.
- De La Croix, A., & Veen, M. (2018). The reflective zombie: Problematising the conceptual framework of reflection in medical education. *Perspectives on Medical Education*, 7, 394 - 400. <https://doi.org/10.1007/s40037-018-0479-9>.
- Dung, N. V. H., & Duyệt, T. T. N. (2020). Researching on “zombie learner” syndrome of students of faculty of international studies, University of Foreign Language studies-the University of Danang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng*, 55-60. <https://www.neliti.com/publications/450423/researching-on-zombie-learner-syndrome-of-students-of-faculty-of-international-st>.
- Filgona, J., Sakiyo, J., Gwany, D. M., & Okoronka, A. U. (2020). Motivation in Learning. *Asian Journal of Education and Social Studies*, 16-37. <https://doi.org/10.9734/ajess/2020/v10i430273>.

- Földi, F., Szabó, N., Oo, T. Z., Csizmadia, G., & Józsa, K. (2024). Motivation in Learning Musical Instruments: The Role of Parents, Teachers, and Friends. *Music & Science*, 7, 20592043241284822. <https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/20592043241284822>.
- Harden, R. M. (2007). Learning outcomes as a tool to assess progression. *Medical Teacher*, 29(7), 678–682. <https://doi.org/10.1080/01421590701729955>
- Harris, J. R. (1995). Where is the child's environment? A group socialization theory of development. *Psychological Review*, 102(3), 458–489. <https://doi.org/10.1037/0033-295X.102.3.458>
- Hennessey, B. A. (2015). *Reward, task motivation, creativity, and teaching: Towards a cross-cultural examination*. Teachers College Record, 117(10), 1-28. <https://psycnet.apa.org/doi/10.1177/016146811511701007>.
- Hornby, G., & Kauffman, J. (2023). Special education's zombies and their Ibrahim, W., Ibrahim, W., Zoubaidi, T. et al (2022). *An Online Management System for Streamlining and Enhancing the Quality of Learning Outcomes Assessment*. Educ Inf Technol 27, 11325–11353. <https://doi.org/10.1007/s10639-022-10918-8>.
- Ismail, A., & Zainun, Z. (2023). Confidence Level of College Students' Learning Activity at University. Scaffolding: *Journal Pendidikan Islam Dan Multikulturalisme*, 5(1), 536-551. <https://doi.org/10.37680/scaffolding.v5i1.2703>.
- Kauffman, J. M., & Hornby, G. (2022). *Special education's zombies and their consequences*. Unpublished Article, December. <https://doi.org/10.1111/1467-9604.12451>.
- Kaveh, M. H. (2010). Motivation and learning. *Interdisciplinary Journal of Virtual Learning in Medical Sciences*, 1(1), 23-29. https://ijvlms.sums.ac.ir/?_action=xml&article=46027.
- Khan, S., Sadia, R., Zahid Hayat, S., & Tahir, S. (2019). Relationship between Academic Boredom, Learning Climate and Academic Motivation Among University Students. *Pakistan Journal of Psychological Research*, 34(3), 621–638. <https://doi.org/10.33824/PJPR.2019.34.3.34>.
- Lavy, V., Paserman, M. D., & Schlosser, A. (2012). Inside the black box of ability peer effects: Evidence from variation in the proportion of low achievers in the classroom. *The Economic Journal*, 122(559), 208-237. <https://doi.org/10.1111/j.1468-0297.2011.02463.x>.
- Nelson, R. M., & DeBacker, T. K. (2008). Achievement Motivation in Adolescents: The Role of Peer Climate and Best Friends. *The Journal of Experimental Education*, 76(2), 170–189. <https://doi.org/10.3200/JEXE.76.2.170-190>.
- Nwosu, K. C., Okoyoe, C. C., & Onah, U. H. (2018). An Interpretive Descriptive Study of Factors Affecting Academic Achievement of Underachieving Student Teachers in Nigeria. *Journal of At-Risk Issues*, 21(2), 20-29. <https://eric.ed.gov/?id=EJ1199032>
- Sambell, K., McDowell, L., & Montgomery, C. (2012). *Assessment for learning in higher education*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203818268..>
- Smith, K., & Hill, J. (2019). Defining the nature of blended learning through its depiction in current research. *Higher Education Research & Development*, 38(2), 383–397. <https://doi.org/10.1080/07294360.2018.1517732>.
- Sweet, M., & Michaelsen, L. K. (2007). How group dynamics research can inform the theory and practice of postsecondary small group learning. *Educational Psychology Review*, 19, 31-47. <https://doi.org/10.1007/s10648-006-9035-y>.
- Tandoc, E. C., Ferrucci, P., & Duffy, M. (2015). Facebook use, envy, and depression among college students: Is facebooking depressing? *Computers in Human Behavior*, 43, 139–146. <https://doi.org/10.1016/j.chb.2014.10.053>.
- Tucker, C. M., Zayco, R. A., Herman, K. C., Reinke, W. M., Trujillo, M., Carraway, K., ... & Ivery, P. D. (2002). Teacher and child variables as predictors of academic engagement among low-income African American children. *Psychology in the Schools*, 39(4), 477-488. <https://psycnet.apa.org/doi/10.1002/pits.10038>.
- Véronneau, M.-H., Vitaro, F., Pedersen, S., & Tremblay, R. E. (2008). Do peers contribute to the likelihood of secondary school graduation among disadvantaged boys? *Journal of Educational Psychology*, 100(2), 429–442. <https://doi.org/10.1037/0022-0663.100.2.429>.
- Wang, Zhan and Chen, Gaowei. "Chapter 4. Discourse performance in L2 task repetition". *Learning Language through Task Repetition*, edited by Martin Bygate, John Benjamins Publishing Company, 2018, pp. 97-116. <https://doi.org/10.1075/tblt.11.04wan>.
- Wentzel, K. R. (1999). Social-motivational processes and interpersonal relationships: Implications for understanding motivation at school. *Journal of Educational Psychology*, 91(1), 76–97. <https://doi.org/10.1037/0022-0663.91.1.76>.
- Westrup, R. (2016). *Students as Zombies: How Can We Awaken the Undead?*, 145-157. https://doi.org/10.1007/978-981-287-934-9_11.
- Whelan, A., Walker, R., & Moore, C. (2013). *Zombies in the academy: Living death in higher education*. Intellect. <https://doi.org/10.2307/j.ctv36xw78w>.